

Số: /BGDDĐT-KHCNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v hướng dẫn xây dựng Kế hoạch
bảo vệ môi trường năm 2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường
cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là đơn vị) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024 và đề xuất xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

PHẦN A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách, luật pháp về bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển bền vững

Các đơn vị đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường theo định hướng giáo dục vì sự phát triển bền vững trong các Luật, Nghị quyết, các văn bản pháp lý của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập trung vào các nội dung:

- Công tác giáo dục bảo vệ môi trường tích hợp vào Chương trình giáo dục phổ thông mới; giáo dục và phổ biến pháp luật, thông tin, truyền thông, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và hình thành phẩm chất, năng lực bảo vệ môi trường và chuyển đổi thành hành động cho người dạy và người học về bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, tài nguyên thiên nhiên biển và hải đảo theo định hướng giáo dục vì sự phát triển bền vững; ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn, chất thải nhựa.

- Tổ chức, bộ máy và năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý về bảo vệ môi trường, giáo dục bảo vệ môi trường và các nội dung liên quan.

II. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024

Căn cứ vào tình hình thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2023 và ước thực hiện năm 2024, các đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá các theo các nội dung sau:

2.1. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Các đơn vị báo cáo chi tiết về tình hình thực hiện và kết quả của các nhiệm vụ bảo vệ môi trường (gồm nhiệm vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường; nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh, học viên; hoạt động

thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường) đã triển khai trong năm 2023 (kể cả các nhiệm vụ chuyển tiếp) từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời báo cáo theo biểu mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn, gồm các nội dung: kinh phí năm 2023, dự toán năm 2024, tiến độ giải ngân tính đến thời điểm báo cáo, các kết quả chính đã đạt được và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2024.

2.2. Đánh giá tác động, đóng góp của việc triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển giáo dục và đào tạo của đơn vị và của Ngành.

- Tác động, đóng góp của việc triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển giáo dục và đào tạo của đơn vị và của Ngành.

- Nêu rõ các thuận lợi cũng như khó khăn, vướng mắc của đơn vị.

2.3. Kiến nghị, đề xuất

Các đơn vị theo điều kiện cụ thể của đơn vị, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và các kiến nghị, đề xuất khác.

PHẦN B. ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2025

I. Cơ sở pháp lý đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2025

1.1. Căn cứ các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng

- Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX ban hành về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Nghị quyết 24-NQ/TW, ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT;

- Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2017 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT.

1.2. Căn cứ pháp lý

a) Các Luật:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Luật Đa dạng sinh học năm 2008.

b) Căn cứ các Nghị định:

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/5/2017 về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen;
- Nghị định số 66/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/7/2019 về bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước.

c) Căn cứ các Thông tư:

- Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

d) Căn cứ các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ:

** Về lĩnh vực chung:*

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

** Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:*

- Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021- 2030;
- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam;
- Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

** Về quản lý chất lượng môi trường:*

- Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí;
- Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025.

** Về quản lý chất thải:*

- Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam;
- Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;
- Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn;
- Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về Quản lý rác thải nhựa đại dương;
- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

** Về vận hành cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số:*

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

đ) Các căn cứ khác

- Các quy hoạch, kế hoạch chuyên ngành của các lĩnh vực có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền ban hành;
- Các văn bản trả lời của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về chất vấn của Đại biểu Quốc hội; trả lời kiến nghị của cử tri;
- Các kế hoạch của của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường;
- Các nhiệm vụ cấp bách, cần thiết theo chỉ đạo của Quốc hội, Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia liên quan về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;
- Triển khai các nội dung về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên đã được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với chức năng nhiệm vụ đơn vị đề xuất (đối với các Bộ, ngành), đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

II. Tiêu chí, nguyên tắc xây dựng, xác định nhiệm vụ bảo vệ môi trường

2.1. Nhiệm vụ phải thể hiện được các nội dung trọng tâm, trọng điểm, giải quyết được các vấn đề môi trường nóng, bức xúc; xác định nội dung thực hiện và ***sản phẩm cụ thể nhằm phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.***

2.2. Các nhiệm vụ đề xuất phải phù hợp với các nội dung quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn; các văn bản khác được cấp có thẩm quyền giao; cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu được xác định trong các chiến lược, quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời phải phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Nhiệm vụ đề xuất phù hợp với nội dung chi tại các văn bản hướng dẫn về tài chính (*Điều 151 và khoản a điểm 1 Điều 153 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*).

III. Các nội dung trọng tâm, trọng điểm đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường

- Truyền thông, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và kiến thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng mô hình tiên tiến, điển hình về bảo vệ môi trường: Xây dựng và triển khai thí điểm các mô hình mẫu, điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục như mô hình “Trường học xanh”, mô hình “Sống xanh”...

- Xây dựng bộ tài liệu/học liệu mở, tài liệu điện tử hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên thực hiện tuyên truyền và truyền thông về công tác giáo dục bảo vệ môi trường.

- Phát triển các phương thức đánh giá và các giải pháp thúc đẩy hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường theo định hướng giáo dục vì sự phát triển bền vững.

- Thực hiện các nội dung công việc về bảo vệ môi trường đã được ký kết trong Chương trình phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài nguyên và Môi trường (số 01/CTrPH-BTNMT-GDDT ngày 08 tháng 5 năm 2019).

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới, Ngày quốc tế Đa dạng sinh học, Ngày Trái đất, Ngày Đất ngập nước Thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường và Tháng hành động vì môi trường.

- Tổ chức Lễ mít tinh và chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới và Tháng hành động vì môi trường của Ngành Giáo dục.

- Các hoạt động bảo vệ môi trường khác tùy theo đặc điểm, điều kiện và nguồn lực tài chính của đơn vị.

IV. Các loại hình nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Các đơn vị đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường để đưa vào Kế hoạch Bảo vệ môi trường năm 2025 từ kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo các loại hình cụ thể sau: (1) Nhiệm vụ chuyên môn; (2) Nhiệm vụ tập huấn; (3) Nhiệm vụ tuyên truyền.

* Lưu ý:

- Ưu tiên các nhiệm vụ tập huấn được phát triển từ các nhiệm vụ chuyên môn về giáo dục bảo vệ môi trường đã được nghiệm thu cấp bộ và được đánh giá cao, khuyến nghị cần tiếp tục triển khai tập huấn.

- Ưu tiên các nhiệm vụ tuyên truyền có tính cấp bách, thời sự về bảo vệ môi trường, có tính truyền thông cao, hình thức tuyên truyền đa dạng.

- Các đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2025 của đơn vị trình bày theo biểu mẫu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 (mẫu Thuyết minh đề cương nhiệm vụ) được gửi kèm theo Công văn.

- Kinh phí hợp các Hội đồng của Bộ xét duyệt Thuyết minh đề cương nhiệm vụ được chi trả từ kinh phí cấp cho nhiệm vụ (*theo quy định tại Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính*).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị gửi báo cáo và đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2025 **trước ngày 24 tháng 6 năm 2024** về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; đồng thời gửi email bản scan và file định dạng word, excel (báo cáo định dạng file word, phụ lục báo cáo định dạng file excel) theo địa chỉ: yukhcnmt@moet.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc

Địa chỉ liên hệ: Bà Trần Thị Việt Hà, CVC Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, SĐT: 0904213774, email: tvha@moet.gov.vn.